TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13/3/2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mai Ka

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Út

Ông Lê Minh Toàn

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Dương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long*:** Ông Trần Long Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 546/2022/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 14/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 23 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Hữu H**, sinh năm 1985 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 96A/5, ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Chị **Trần Thị Thu H1**, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 96A/5, ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 24/10/2022 cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Hữu H trình bày:

Qua quen biết anh H và chị Trần Thị Thu H1 đã tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo giấy Chứng nhận kết hôn số 29, ngày 31/8/2009 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam.

Sau khi lấy nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, khác phong tục tập quán nên anh H và chị H1 không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và dẫn

không còn tình cảm với nhau nữa, hai người thường xuyên cãi vã nên không có hạnh phúc. Chị H1 đã bỏ nhà đi từ năm 2021, không có trở về và cũng không liên lạc với anh H, không quan tâm đến con cái và gia đình và cũng không có ý định hàn gắn với anh.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị Thu H1.

Về con chung: Anh H và chị H1 có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Kim N, sinh ngày 22/10/2009; cháu Nguyễn Hoàng N1, sinh ngày 15/01/2017. Hiện các cháu đang sinh sống với anh H. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị H1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Trần Thị Thu H1 vắng mặt không rõ lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ.

Ngày 22/12/2022 nguyên đơn anh Nguyễn Hữu H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh H vẫn bảo lưu ý kiến theo Đơn khởi kiện ngày 24/10/2022 và tại các biên bản hòa giải ở Tòa án.

Bị đơn chị Trần Thị Thu H1 vắng mặt tại phiên xét xử.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long:

Căn cứ Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Hữu H.

Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Hữu H được ly hôn với chị Trần Thị Thu H1.

Về con chung: giao cháu Nguyễn Ngọc Kim N, sinh ngày 22/10/2009 và Nguyễn Hoàng N1, sinh ngày 15/01/2017 cho anh Nguyễn Hữu H chăm sóc, nuôi dưỡng chị Trần Thị Thu H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu N, cháu N1 mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Hữu H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, lời trình bày của đương sự. Kết luận, quan hệ tranh chấp về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Hữu H có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị Trần Thị Thu H1 đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần hai mà vẫn vắng mặt không rõ lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Hữu H và chị Trần Thị Thu H1 chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo giấy Chứng nhận kết hôn số 29, ngày 31/8/2009 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam nên đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của anh H: Anh H trình bày trong thời gian chung sống anh và chị H1 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, khác nhau về phong tục tập quán nên hai người không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và dần không còn tình cảm với nhau nữa, hai anh chị đã ly thân từ năm 2021 đến nay.

Xét thấy chị H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tạo điều kiện cho hai bên hòa giải đoàn tụ nhưng chị vẫn vắng mặt và cũng không có mặt tại phiên xét xử. Quá trình xác minh tại địa phương về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng thì chính quyền địa phương không nắm rõ do anh H và chị H1 không có trình báo và cũng không yêu cầu hòa giải về hôn nhân. Trong quá trình ly thân từ năm 2019 đến nay anh H và chị H1 đều không có biện pháp hàn gắn hôn nhân, Toà án đã triệu tập chị H1 nhiều lần nhưng chị H1 đều vắng mặt không lý do, điều này thể hiện chị H1 không còn tha thiết đến hạnh phúc gia đình, không có thiện chí hoà giải đoàn tụ. Anh H xác định không còn tình cảm với chị H1 và kiên quyết ly hôn, anh và chị H1 cũng không còn tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ vợ chồng nên việc anh H yêu cầu ly hôn với chị H1 là có cơ sở. Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận cho anh H được ly hôn với chị H1.

[4] Về con chung: Anh H và chị H1 có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Kim N, sinh ngày 22/10/2009; cháu Nguyễn Hoàng N1, sinh ngày 15/01/2017. Xét cháu N và cháu N1 đã được anh H chăm sóc và nuôi dưỡng từ trước đến nay. Tại Biên bản làm việc ngày 22/12/2022 cháu N cũng có nguyện vọng được sống với cha. Do đó để đảm bảo việc phát triển về mọi mặt của trẻ, Hội đồng xét xử

chấp nhận yêu cầu của anh H, giao cháu N, cháu N1 cho anh H tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị H1 phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc anh Nguyễn Hữu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

[7] Ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hữu H.

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu H được ly hôn với chị Trần Thị Thu H1.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Kim N, sinh ngày 22/10/2009; cháu Nguyễn Hoàng N1, sinh ngày 15/01/2017 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Trần Thị Thu H1 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Hữu H không yêu cầu chị Trần Thị Thu H1 phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Hữu H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Hữu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004376 ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Anh H đã nộp xong.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: 02;
- Chi cục thi hành án DS huyện Long Hồ: 02;
- Đương sự: 02;
- Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ngô Thị Mai Ka